

HỆTL VN30 - VÙNG CÂN BẰNG ĐƯỢC THIẾT LẬP

MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 04/03/2020

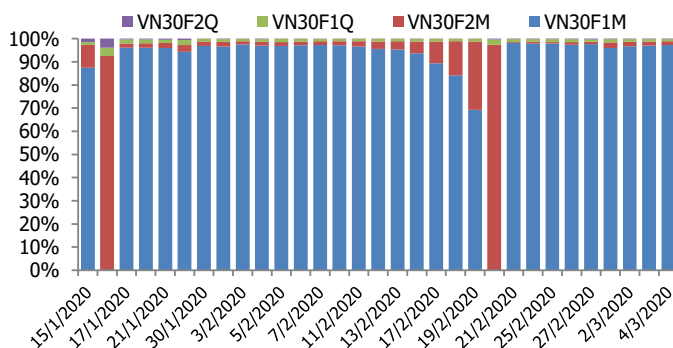
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2003	19/3/2020	15	841.10	24,329
VN30F2004	16/4/2020	43	842.40	396
VN30F2006	18/6/2020	106	850.00	228
VN30F2009	17/9/2020	197	846.60	61

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường chứng khoán trong nước chịu áp lực điều chỉnh từ hoạt động bán ròng mạnh mẽ từ khối ngoại bất chấp dòng tiền bắt đáy giúp nhiều cổ phiếu tăng mạnh như một số Bluechips: HPG, PNJ, POW, NVL hay các cổ phiếu hàng không HVN, VJC. Đóng cửa, chỉ số VN-Index giảm 1,24 điểm (-0,14%) xuống 889,37 điểm, trong khi đó chỉ số VN30 giữ nguyên ở mức 837,99 điểm. Đáng chú ý, dòng tiền có sự dịch chuyển đến nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ để tìm kiếm lợi nhuận, nhóm midcap và nhóm smallcap với mức tăng lần lượt 0,58% và 0,57%.
- Mặc dù phần lớn thời gian giao dịch trong sắc đỏ, thị trường vẫn tìm lại được sắc xanh vào cuối phiên với ¾ hợp đồng đóng cửa tăng điểm từ 1,3 đến 5,7 điểm, trong khi đó hợp đồng kỳ hạn tháng 4 giảm 1,6 điểm còn chỉ số cơ sở VN30 về mức tham chiếu. Về cơ bản, xu hướng tích lũy đi ngang vẫn là xu hướng chủ đạo hiện nay và sẽ tiếp tục tiếp diễn trong thời gian tới, trước khi có những thay đổi mạnh hơn theo hướng đi lên hoặc đi xuống. Sự suy giảm về dòng tiền và hoạt động bán ròng liên tiếp của khối ngoại là nguyên nhân quan trọng nhất, chỉ khi dòng tiền được cải thiện và khối ngoại mua ròng trở lại thì thị trường mới có thể thay đổi trạng thái hiện tại.
- Về kỹ thuật, diễn biến hồi phục tích cực trở lại của thị trường chứng khoán thế giới kích thích tâm lý hưng phấn ở thị trường Việt Nam, giúp chỉ số VN30 tạm thời lấy được cân bằng. Tuy nhiên mức độ hồi phục không quá mạnh, lực cầu tỏ ra vẫn thận trọng. Hiện tại, kịch bản chỉ số sideway giữa 2 vùng kháng cự và hỗ trợ đang được ủng hộ.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Hợp đồng tương lai VN30F2003 tạm thời đang dao động đi ngang trong biên độ 830-850 điểm. Kịch bản Long/Short có thể dựa vào cận dưới/ cận trên trong biên độ trên để đưa ra hành động phù hợp.

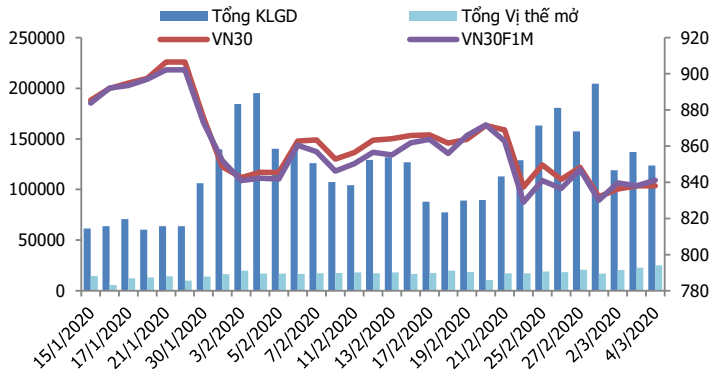
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Ưu tiên mở vị thế bán Short khi thị trường hồi phục và suy yếu. Vùng kháng cự mạnh của chỉ số tại 854-860 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Hạn chế giao dịch spread khi chênh lệch giá các hợp đồng chưa có xu hướng rõ ràng.

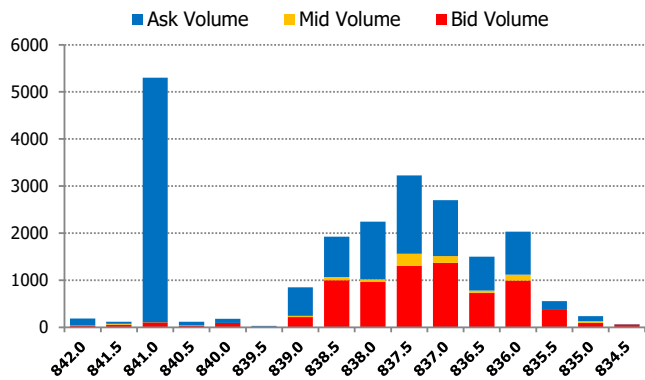
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT L



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2003	841.1	0.37	123,322	-9.7	24,329	10.0
VN30F2004	842.4	-0.19	230	-33.5	396	-4.8
VN30F2006	850.0	0.15	54	-40.7	228	0.9
VN30F2009	846.6	0.68	19	-87.8	61	-4.7
Tổng			123,625	-9.9	25,014	9.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Mặc dù phần lớn thời gian giao dịch trong sắc đỏ, thị trường vẫn tìm lại được sắc xanh vào cuối phiên với ¾ hợp đồng đóng cửa tăng điểm từ 1,3 đến 5,7 điểm, trong khi đó hợp đồng kỳ hạn tháng 4 giảm 1,6 điểm còn chỉ số cơ sở VN30 về mức tham chiếu.
- Thanh khoản thị trường giảm nhẹ so với phiên trước, tổng khối lượng giao dịch đạt 123.625 hợp đồng giảm 9,89%. Trong đó, thanh khoản tập trung nhiều ở hợp đồng tháng 3 với 123.322 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2003 là 840 điểm (thấp hơn 1,10 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2004 là 843,76 điểm (+1,36 điểm), VN30F2006 là 852,29 điểm (+2,29 điểm) và VN30F2009 là 864,76 điểm (+18,16 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	NEUTRAL	SELL
Hỗ trợ	835-838	830-835	818-823
Kháng cự	843-846	854-859	861-867

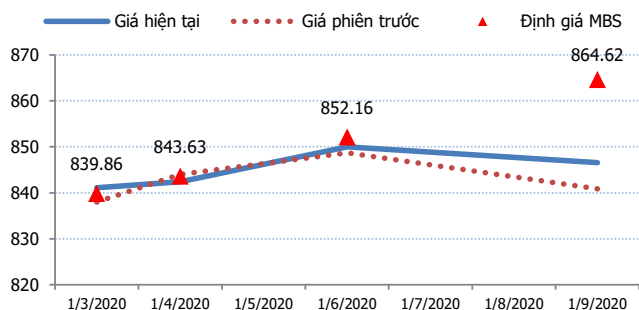
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	1.3	6.00	-4.7	0.68
VN30F1Q - VN30F1M	8.9	10.70	-1.8	9.26
VN30F1Q - VN30F2M	7.6	4.70	2.9	8.58
VN30F2Q - VN30F1M	5.5	2.90	2.6	5.48
VN30F2Q - VN30F2M	4.2	-3.10	7.3	4.8
VN30F2Q - VN30F1Q	-3.4	-7.80	4.4	-3.78

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



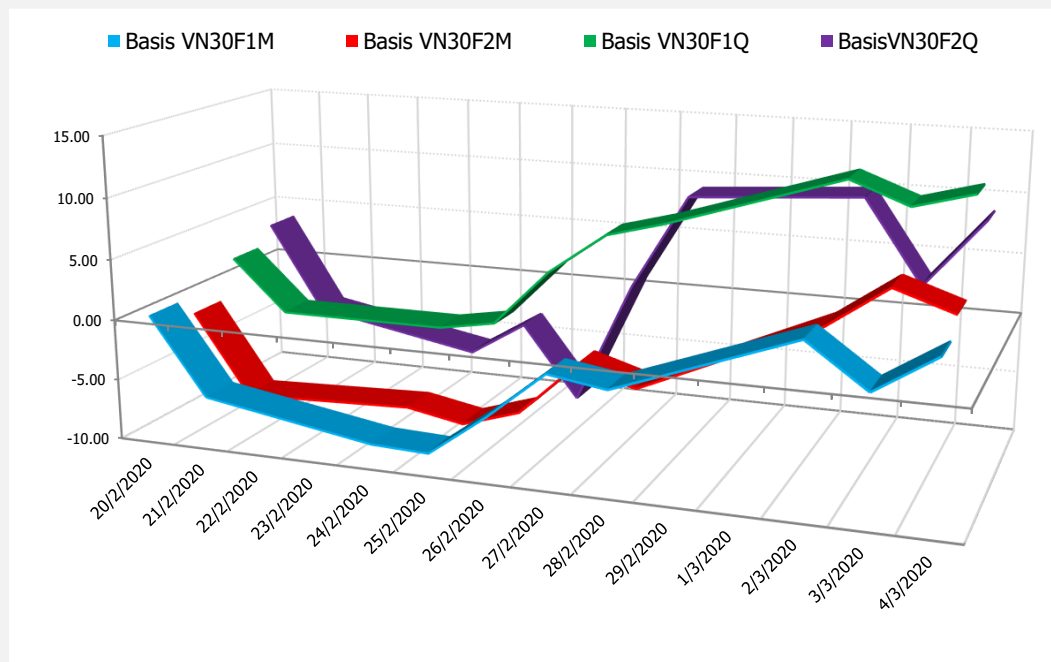
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Mặc dù phần lớn thời gian giao dịch trong sắc đỏ, thị trường vẫn tìm lại được sắc xanh vào cuối phiên với ¾ hợp đồng đóng cửa tăng điểm từ 1,3 đến 5,7 điểm, trong khi đó hợp đồng kỳ hạn tháng 4 giảm 1,6 điểm còn chỉ số cơ sở VN30 về mức tham chiếu. Do đó, phần lớn basis của các hợp đồng có sự phục hồi so với phiên liền trước. Cụ thể, hợp đồng VN30F2003 hiện cao hơn 3,11 điểm so với VN30. Trong khi đó, basis của hợp đồng kỳ hạn xa nhất VN30F2009 cũng tăng lên +8,61 điểm.
- Trái lại, chênh lệch giá giữa các hợp đồng tương lai có xu hướng thu hẹp trong phiên giao dịch ngày hôm nay, hiện nằm trong khoảng từ -3,4 điểm đến +8,9 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Những mức biến động không đáng kể này khó tạo cơ hội giao dịch chênh lệch giá. Do đó, nhà đầu tư nên theo dõi diễn biến các hợp đồng, hạn chế giao dịch chênh lệch giá và chờ đợi những tín hiệu rõ ràng hơn.

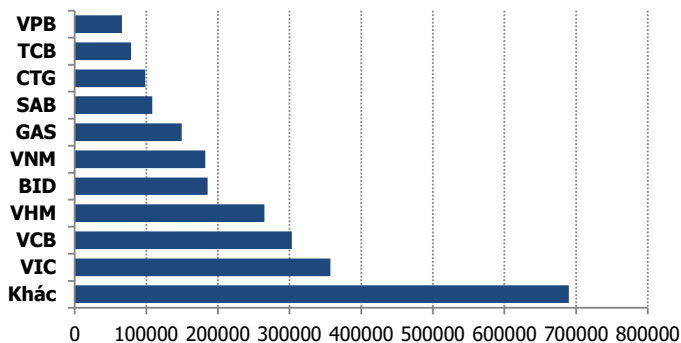
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



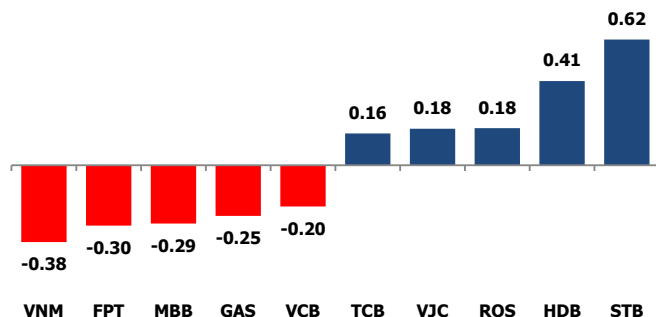
THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	889.37	837.99
Thay đổi	-1.24	0.00
%Chg	-0.14	0.00
YTD	-7.45	-4.67
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	3,046.00	2,484.00
P/E	13.85	11.79
P/B	2.05	1.97

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Rổ VN30 kết phiên phân hóa với 11 mã tăng, 9 mã giảm và 10 mã đứng giá. ROS vẫn trần và dẫn đầu nhóm, theo sau là STB, SSI và HDB với sắc xanh hơn 1%, còn lại các mã xanh đều dao động dưới 1%. Chiều đo cũng tương tự khi chỉ có BID, GAS mất hơn 1%. Khối ngoại chỉ mua ròng ROS, BVH tại nhóm và bán ròng mạnh hàng loạt các mã STB, POW, MSN,...
- Chốt phiên, chỉ số VN30 đứng ở mức tham chiếu 837,99 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 11 mã tăng/09 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 63,94 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.839 tỷ đồng.
- Giao dịch khối ngoại tiếp tục diễn ra khá tiêu cực khi họ bán ròng gần 480 tỷ đồng trên toàn thị trường. Lực bán của khối ngoại tập trung vào các cổ phiếu như MSN (46,7 tỷ đồng), VHM (42 tỷ đồng), TLG (39 tỷ đồng), VJC (23,7 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	889.37	(0.14)	13.85	(7.45)
Dow Jones	27,090.86	4.53	19.20	(5.07)
S&P500	3,130.12	4.22	20.55	(3.12)
Nikkei 225	21,372.99	1.29	18.89	(9.65)
Shanghai	3,011.67	0.63	14.48	(1.26)
DAX	12,127.69	1.19	20.91	(8.46)
Vàng	1,639.75	0.17		8.07
Dầu WTI	47.45	1.43		(22.29)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Ba - 03/03/2020			
Úc- Quyết định lãi suất	0.75%	0.50%	0.50%
EU- CPI tháng 2	1.40%	1.20%	1.20%
Thứ Tư - 04/03/2020			
Mỹ- PMI phi sản xuất	55.50	54.90	
Canada- Quyết định LS	1.75%	1.75%	
Thứ Năm - 05/03/2020			
Mỹ- Cuộc họp Opec			
Thứ Sáu - 06/03/2020			
Mỹ- Bảng lương Phi nông nghiệp	225K	175K	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ đảo chiều nhảy vọt vào ngày thứ Tư (04/03), khi chiến thắng từ cựu Phó Tổng thống Mỹ Joe Biden trong ngày "Siêu thứ Ba" đã dẫn đến đà tăng mạnh trong lĩnh vực y tế. Dow Jones tăng 1.173,45 điểm, tương đương 4,53%, lên 27.090,86 điểm. S&P 500 tăng 126,75 điểm, tương đương 4,22%, lên 3.130,12 điểm. Nasdaq tăng 334 điểm, tương đương 3,85%, lên 9.018,09 điểm.
- Giá dầu đảo chiều giảm khi OPEC+ dường như gặp khó khăn để đạt được thỏa thuận cắt giảm thêm sản lượng. Giá dầu Brent tương lai giảm 73 cent, tương đương 1,4%, xuống 51,13 USD/thùng. Giá dầu WTI tương lai giảm 40 cent xuống 46,78 USD/thùng.
- Giá vàng ngày 4/3 giảm do USD tăng giá và tâm lý với tài sản rủi ro được cải thiện. Giá vàng giao ngay tại sàn New York giảm 3,9 USD xuống 1.636,2 USD/ounce. Giá vàng tương lai giảm 0,1% xuống 1.643 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng tới VN30-Index thì sắc xanh của STB và HDB là những nhân tố chính giúp chỉ số hồi phục về mốc tham chiếu. Trong đó, chỉ riêng STB đóng góp 0,63 điểm cho VN30-Index.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu STB


DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VNM	Food Producers	9.42	104,800	-0.47	1.44%	64.409	-0.38	19.13	6.64
TCB	Banks	8.35	22,550	0.22	1.80%	43.262	0.16	8.48	1.34
VIC	Real Estate Investment & Services	7.91	105,500	0.00	1.93%	46.634	0.00	66.37	4.52
VPB	Banks	7.54	27,150	0.00	2.82%	80.224	0.00	8.13	1.65
HPG	General Industrials	6.03	22,350	0.22	1.12%	66.125	0.11	8.85	1.35
VJC	Travel & Leisure	5.17	121,300	0.41	7.34%	48.74	0.18	12.31	4.68
MWG	Technology Hardware & Equipment	5.08	106,000	-0.38	1.34%	71.638	-0.16	12.74	4.16
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.90	55,500	-0.72	1.09%	91.558	-0.30	11.84	2.77
VHM	Real Estate Investment & Services	4.89	80,500	0.00	2.03%	71.675	0.00	15.22	5.02
MBB	Banks	4.71	20,750	-0.72	1.21%	79.937	-0.29	6.36	1.22
VCB	Banks	3.94	81,700	-0.61	1.23%	47.379	-0.20	15.49	3.73
MSN	Financial Services	3.73	49,000	0.00	1.44%	44.616	0.00	10.86	1.70
STB	Banks	3.67	12,500	2.04	4.13%	150.816	0.62	8.10	0.86
HDB	Banks	3.09	28,150	1.62	1.99%	43.866	0.41	9.72	1.77
EIB	Banks	2.98	17,500	0.00	2.62%	2.367	0.00	33.84	1.36
NVL	Real Estate Investment & Services	2.91	53,800	0.19	2.64%	31.476	0.05	15.15	2.34
PNJ	General Retailers	2.41	82,200	0.24	0.74%	21.565	0.05	16.99	4.44
SAB	Beverages	1.94	169,000	-0.59	1.43%	5.131	-0.10	22.95	6.06
VRE	General Retailers	1.91	28,450	0.00	1.42%	27.438	0.00	27.55	2.33
CTG	Banks	1.44	26,450	0.00	1.73%	120.492	0.00	16.11	1.33
GAS	Oil & Gas Producers	1.22	78,100	-2.38	2.19%	24.108	-0.25	13.27	3.28
BID	Banks	1.21	46,150	-1.60	2.40%	30.431	-0.17	21.88	2.80
REE	Industrial Engineering	0.90	32,400	0.00	1.87%	12.407	0.00	5.77	1.01
SBT	Food Producers	0.90	20,900	-0.95	3.94%	50.746	-0.07	47.55	1.71
PLX	#N/A	0.88	50,300	0.00	0.80%	7.502	0.00	14.51	2.72
SSI	Financial Services	0.82	16,250	1.88	3.46%	46.28	0.13	9.18	0.85
POW	#N/A	0.76	9,960	0.30	2.02%	26.707	0.02	12.14	0.95
BVH	Financial Services	0.61	55,700	0.00	1.27%	5.433	0.00	29.48	2.49
CTD	Construction & Materials	0.38	68,500	0.15	5.84%	20.608	0.01	6.96	0.64
ROS	Construction & Materials	0.33	7,960	6.99	8.89%	37.922	0.18	25.35	0.75

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn